

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Anh Khoa	10A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	26/10/2023	-4.00	-4.00	
2	Đặng Võ Thùy Linh	10A1	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Đức Minh	10A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/10/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Đức Minh	10A1	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Lê Phúc	10A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/10/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Lê Phúc	10A1	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Lê Kim Thoa	10A1	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	7

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Phạm Tuấn Anh	10A2	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
2	Đỗ Gia Hân	10A2	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
3	Trần Trí Nguyên	10A2	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Hồ Trọng Nhân	10A2	Quần áo không đúng quy định	26/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Trần Võ Yến Nhi	10A2	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Khánh Như	10A2	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
7	Cao Thanh Trúc	10A2	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	7

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Võ Phúc Hậu	10A3	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
2	Trần Nguyễn Tiến Khôi	10A3	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Ngọc Hà My	10A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	26/10/2023	-4.00	-4.00	
4	Lê Văn Thám	10A3	Giày dép	25/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	4

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Kim Ánh	10A4	Cúp tiết	23/10/2023	-4.00	-4.00	
2	Thạch Thị Ánh Dương	10A4	Cúp tiết	23/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Lưu Bùi Quang Đại	10A4	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Lưu Bùi Quang Đại	10A4	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
5	Lai Anh Kiệt	10A4	Đi học trễ	23/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Lai Anh Kiệt	10A4	Đi học trễ	26/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Khánh Linh	10A4	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
8	Trần Quốc Mạnh	10A4	Đi học trễ	26/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Lê Thị Bảo Trâm	10A4	Mất trật tự	23/10/2023	-2.00	-2.00	
10	Tăng Như Yên	10A4	Mất trật tự	23/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	10

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Mai Đào	10A5	Mất trật tự	23/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Hưng	10A5	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Lâm Quốc Khánh	10A5	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
4	Trương Ngọc Quỳnh Như	10A5	Cúp tiết	23/10/2023	-4.00	-4.00	
5	Lê Ngọc Thanh Thúy	10A5	Giày dép	24/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	5

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Đào	10A6	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thanh Huyền	10A6	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Trần Huỳnh Nhã Khanh	10A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	27/10/2023	-4.00	-4.00	
4	Lâm Anh Kiệt	10A6	Đi học trễ	26/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Lâm Anh Kiệt	10A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	25/10/2023	-4.00	-4.00	
6	Lâm Anh Kiệt	10A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	27/10/2023	-4.00	-4.00	
7	Lâm Anh Kiệt	10A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	23/10/2023	-4.00	-4.00	
8	Lâm Anh Kiệt	10A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	25/10/2023	-4.00	-4.00	
9	Lâm Anh Kiệt	10A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	27/10/2023	-4.00	-4.00	
10	Lâm Anh Kiệt	10A6	Áo ngoài quần	26/10/2023	-2.00	-2.00	
11	Trịnh Gia Lâm	10A6	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
12	Nguyễn Trần Nhật Linh	10A6	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
13	Lý Minh Nhựt	10A6	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
14	Lý Minh Nhựt	10A6	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
15	Nguyễn Thanh Thúy	10A6	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-34.00	-34.00	15

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Phương Anh	10A7	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
2	Dương Gia Bảo	10A7	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Văn Dũng	10A7	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Văn Dũng	10A7	Không chấp hành kỷ luật	24/10/2023	-4.00	-4.00	
5	Phan Huỳnh Trúc Đào	10A7	Cúp tiết	23/10/2023	-4.00	-4.00	
6	Trương Nguyễn Quỳnh Giao	10A7	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Sông Hân	10A7	Cúp tiết	23/10/2023	-4.00	-4.00	
8	Phạm Ngọc Linh	10A7	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Phạm Ngọc Linh	10A7	Cúp tiết	23/10/2023	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Bảo Nam	10A7	Cúp tiết	23/10/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Ánh Ngọc	10A7	Đi học trễ	26/10/2023	-2.00	-2.00	
12	Lê Hồng Ngọc	10A7	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
13	Lê Hồng Ngọc	10A7	Cúp tiết	23/10/2023	-4.00	-4.00	
14	Tô Nguyễn Tuyết Nhi	10A7	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
15	Lê Hồng Nhung	10A7	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
16	Nguyễn Thị Minh Thư	10A7	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
17	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	10A7	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-40.00	-40.00	17

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Minh Hiếu	10A8	Cúp tiết	23/10/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Bảo Long	10A8	Giày dép	26/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Nam Quyên	10A8	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Nguyễn Quốc Tiến	10A8	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
5	Đoàn Nguyễn Cẩm Tú	10A8	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	5

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Lê Xuân Dũng	10A9	Áo ngoài quần	23/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Huỳnh Bảo Khang	10A9	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Trần Triệu Nhật Quân	10A9	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Trần Anh Tú	10A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	27/10/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	4

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Lê Đức Quốc Bảo	10A10	Đi học trễ	26/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Hữu Bôn	10A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	27/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Trần Hữu Bôn	10A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	27/10/2023	-4.00	-4.00	
4	Trần Trung Dũ	10A10	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Đặng Thanh Huy	10A10	Đi học trễ	27/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Phạm Trần Duy Khoa	10A10	Đi học trễ	26/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Đặng Quốc Kiệt	10A10	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
8	Trương Nguyễn Phương Tây	10A10	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Dương Trúc Vân	10A10	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	9

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Võ Minh Đức	10A11	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
2	Lê Thị Phượng Hằng	10A11	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Phạm Tài Phát	10A11	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	3

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng An	10A12	Đi học trễ	26/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Phạm Minh Phú	10A12	Đi học trễ	26/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Lê Nguyễn Minh Thư	10A12	Đi học trễ	23/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Nguyễn Minh Thư	10A12	Cúp tiết	23/10/2023	-4.00	-4.00	
5	Vũ Hoàng Minh Tú	10A12	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Hứa Ngọc Tường Vy	10A12	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	6

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Ân	10A13	Giày dép	26/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Đình Công Tuấn	10A13	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	2

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Huỳnh Lê Phương Linh	10A14	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Minh Nhật	10A14	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	26/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Vũ Đình Triết	10A14	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	3

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Đỗ Ngọc Khánh Đăng	11A1	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
2	Phạm Gia Hân	11A1	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Trần Ngọc Thủy Linh	11A1	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
4	Cầm Lê Trà My	11A1	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
5	Cầm Lê Trà My	11A1	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
6	Trần Thanh Ngọc	11A1	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Trần Phương Trúc	11A1	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	7

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Phạm An An	11A2	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Phạm An An	11A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	25/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Dương Ngọc Ánh	11A2	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
4	Võ Thị Ngọc Ánh	11A2	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
5	Lương Thị Phương Diễm	11A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	25/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thị Trúc Dung	11A2	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thị Trúc Dung	11A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	25/10/2023	-2.00	-2.00	
8	Hoàng Thành Đạt	11A2	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
9	Hứa Hoàng Lâm	11A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	27/10/2023	-4.00	-4.00	
10	Bùi Nhã Linh	11A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	24/10/2023	-4.00	-4.00	
11	Lê Quốc Minh	11A2	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
12	Lê Quốc Minh	11A2	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
13	Lê Quốc Minh	11A2	Giày dép	25/10/2023	-2.00	-2.00	
14	Nguyễn Trọng Nghĩa	11A2	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
15	Trần Thị Ngọc Nhi	11A2	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
16	Võ Yến Nhi	11A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	25/10/2023	-2.00	-2.00	
17	Nguyễn Tấn Tài	11A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	25/10/2023	-4.00	-4.00	
18	Lê Thị Hồng Thơ	11A2	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
19	Lê Thị Hồng Thơ	11A2	Không chấp hành kỷ luật	25/10/2023	-4.00	-4.00	
20	Bùi Thị Thùy Trang	11A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	25/10/2023	-2.00	-2.00	
21	Lê Văn Trung	11A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	25/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-40.00	-40.00	21

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thùy Dương	11A3	Quần áo không đúng quy định[Tiết 5 sáng]	26/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Võ Ngọc Ngân Hà	11A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	25/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Đỗ Ngọc Ngân	11A3	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Trần Thị Cẩm Nhung	11A3	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Ngân Thị Oanh	11A3	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Hoàng Minh Thông	11A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	25/10/2023	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Hoàng Minh Thông	11A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	27/10/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Huỳnh Phương Vy	11A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	25/10/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Huỳnh Phương Vy	11A3	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
10	Nguyễn Huỳnh Phương Vy	11A3	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
11	Võ Thị Tường Vy	11A3	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
12	Võ Thị Tường Vy	11A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	26/10/2023	-4.00	-4.00	
13	Võ Thị Tường Vy	11A3	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
14	Võ Thị Tường Vy	11A3	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-30.00	-30.00	14

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Võ Trần Hoài	11A4	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Võ Trần Anh Khoa	11A4	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
3	Võ Trần Anh Khoa	11A4	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
4	Phạm Đình Ngọc Linh	11A4	Giày dép	25/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Hoàng Phương Nam	11A4	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Hoàng Phương Nam	11A4	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Hoàng Phương Nam	11A4	Không chấp hành kỷ luật	24/10/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Thị Thi Thi	11A4	Mang nước, đồ ăn lên lớp	26/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Trần Minh Trang	11A4	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
10	Bùi Minh Trí	11A4	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	10

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Mai Kỳ Duyên	11A5	Đi học trễ	26/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Phan Thị Thanh Hằng	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	23/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	11A5	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A5	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
5	Hồ Thị Hồng Ngọc	11A5	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
6	Trần Nguyễn Tâm Như	11A5	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
7	Phạm Xuân Phú	11A5	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
8	Phan Minh Phương	11A5	Giày dép	25/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Dương Thị Như Quỳnh	11A5	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
10	Dương Thị Như Quỳnh	11A5	Mang nước, đồ ăn lên lớp	25/10/2023	-2.00	-2.00	
11	Võ Nguyễn Thanh Sang	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	26/10/2023	-4.00	-4.00	
12	Nguyễn Bảo Thy	11A5	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
13	Nguyễn Bảo Thy	11A5	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
14	Khuừ Ngọc Trang	11A5	Không Phù hiệu	24/10/2023	-2.00	-2.00	
15	Khuừ Ngọc Trang	11A5	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
16	Khuừ Ngọc Trang	11A5	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
17	Nguyễn Thị Phương Trang	11A5	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
18	Trần Thu Trang	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	26/10/2023	-4.00	-4.00	
19	Trần Thu Trang	11A5	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
20	Nguyễn Thị Mộng Trinh	11A5	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
21	Nguyễn Thị Thu Trúc	11A5	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
22	Nguyễn Thị Thu Trúc	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	26/10/2023	-4.00	-4.00	
23	Trần Đào Thủy Trúc	11A5	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
24	Trần Đào Thủy Trúc	11A5	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
25	Trần Đào Thủy Trúc	11A5	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
26	Võ Hồng Phương Uyên	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	26/10/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-32.00	-32.00	26

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Bùi Hoàng Anh	11A6	Chửi thề	27/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Tấn Đạt	11A6	Đi học trễ	27/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Lê Trần Quỳnh Trân	11A6	Đi học trễ	27/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Trần Quỳnh Trân	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	27/10/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Phan Thanh Vy	11A6	Mang nước, đồ ăn lên lớp	25/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	5

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Minh Huy	11A7	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
2	Huỳnh Nhật Nam	11A7	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Hồng Ngọc	11A7	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
4	Trần Thị Quỳnh Như	11A7	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
5	Huỳnh Sơn Trà	11A7	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thanh Tuấn	11A7	Mang nước, đồ ăn lên lớp	25/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Quốc Tỷ	11A7	Không Phù hiệu	24/10/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Quốc Tỷ	11A7	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
9	Lê Chí Vĩ	11A7	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	9

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Quỳnh Anh	11A8	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
2	Võ Nguyễn Đăng Khoa	11A8	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	2

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Thị Thảo Hiền	11A9	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
2	Lê Thị Thảo Hiền	11A9	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Phan Gia Hưng	11A9	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Mã Thành Lộc	11A9	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Duy Tài	11A9	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Duy Tài	11A9	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Duy Tài	11A9	Đi học trễ	26/10/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Phạm Đan Thanh	11A9	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Hà Thanh Toàn	11A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	23/10/2023	-4.00	-4.00	
10	Phí Vũ Đoan Trang	11A9	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
11	Phạm Ngọc Thùy Trang	11A9	Mang nước, đồ ăn lên lớp	25/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	11

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Tú Anh	11A10	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
2	Phan Văn Long	11A10	Giày dép	23/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Lê Chung Nhân	11A10	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Võ Thị Thảo Nhi	11A10	Mang nước, đồ ăn lên lớp	26/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Hoàng Viết Thành	11A10	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	5

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Chu Hoàng An	11A11	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Vũ Thiên Ân	11A11	Đi học trễ	23/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Vũ Thiên Ân	11A11	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Vũ Thiên Ân	11A11	Không chấp hành kỷ luật	23/10/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Ngọc Sơn	11A11	Giày dép	23/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Lê Đức Thắng	11A11	Giày dép	23/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Huỳnh Anh Thư	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/10/2023	-4.00	-4.00	
8	Huỳnh Anh Thư	11A11	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Võ Mạnh Trí	11A11	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
10	Huỳnh Trọng	11A11	Giày dép	26/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	10

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Hoài Lam	11A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	26/10/2023	-4.00	-4.00	
2	Ngô Triều Nhan	11A12	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
3	Ngô Triều Nhan	11A12	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Quỳnh Bảo Nhi	11A12	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
5	Hoàng Minh Quân	11A12	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
6	Thái Hữu Thiện	11A12	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
7	Thái Hữu Thiện	11A12	Không chấp hành kỷ luật	23/10/2023	-4.00	-4.00	
8	Thái Hữu Thiện	11A12	Giày dép	23/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Lê Đức Trí	11A12	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
10	Lê Đức Trí	11A12	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	10

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Bình Dương	11A13	Đi học trễ	26/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Lê Nguyễn Hồng Ngọc	11A13	Mang nước, đồ ăn lên lớp	25/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Dương Thiên Phúc	11A13	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Đặng Thị Ngọc Thư	11A13	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	4

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Vũ Xuân Anh	12A1	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thị Xuân Ánh	12A1	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Vương Chính	12A1	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Vương Chính	12A1	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
5	Ngô Quang Đại	12A1	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Phạm Văn Tiến Đạt	12A1	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Đồng Thái Thịnh	12A1	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Hữu Trí	12A1	Đi học trễ	23/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	8

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Huỳnh Phương Anh	12A2	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Quốc Bảo	12A2	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
3	Tô Quốc Bảo	12A2	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Hưng	12A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	25/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Võ Hoàng Kim	12A2	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
6	Từ Khánh Linh	12A2	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	12A2	Đi học trễ	26/10/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/10/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	12A2	Áo ngoài quần	25/10/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Hữu Vũ Quang	12A2	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
11	Trần Minh Tâm	12A2	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
12	Hứa Nhất Thiên	12A2	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
13	Hồ Ngọc Bảo Trân	12A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	25/10/2023	-2.00	-2.00	
14	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	12A2	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
15	Nguyễn Thiên Y	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	27/10/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	15

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Hoàng Trần Gia Phước	12A3	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	1

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Hồng Đào	12A4	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
2	Hoàng Thị Như Ngọc	12A4	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Cao Mỹ Xuyên	12A4	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Văn Ngọc Như Ý	12A4	Không Phù hiệu	27/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Văn Ngọc Như Ý	12A4	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
6	Văn Ngọc Như Ý	12A4	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	6

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Lý Thị Thu Thảo	12A5	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
2	Ngô Thị Lệ Trang	12A5	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thanh Tú	12A5	Đi học trễ	26/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Vũ Minh Tuấn	12A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	27/10/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	4

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Phạm Đông Nhật Nam	12A6	Đi học trễ	23/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Phạm Đông Nhật Nam	12A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	27/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Phạm Đông Nhật Nam	12A6	Không chấp hành kỷ luật	23/10/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Minh Nhi	12A6	Đi học trễ	23/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Minh Nhi	12A6	Không chấp hành kỷ luật	23/10/2023	-4.00	-4.00	
6	Lương Trang Thảo	12A6	Đi học trễ	27/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	6

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Đặng Hoàng Mỹ Ngọc	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	25/10/2023	-4.00	-4.00	
2	Trần Tấn Phát	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	26/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Huỳnh Ngọc Sang	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	24/10/2023	-4.00	-4.00	
4	Huỳnh Ngọc Sang	12A7	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
5	Âu Lê Phương Thùy	12A7	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	5

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Tấn Đạt	12A8	Đi học trễ	27/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Lê Hoàng Đô	12A8	Quần áo không đúng quy định	26/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Hà Trúc Huỳnh	12A8	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Trần Nhã Phương	12A8	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thành Quý	12A8	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
6	Phạm Như Quỳnh	12A8	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	6

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Đức Huy	12A9	Không chấp hành kỷ luật	23/10/2023	-4.00	-4.00	
2	Phạm Đức Huy	12A9	Giày dép	23/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Hoàng Hữu Huy	12A9	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Mai Bảo Kha	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	27/10/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Mai Bảo Kha	12A9	Quần áo không đúng quy định	26/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Đỗ Quang Khải	12A9	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Phạm Trần Quốc Khang	12A9	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
8	Nguyễn Trần Xuân Tường	12A9	Không chấp hành kỷ luật	25/10/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Trần Xuân Tường	12A9	Giày dép	25/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	9

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Vân Anh	12A10	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
2	Võ Vân Anh	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Võ Vân Anh	12A10	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thành Đạt	12A10	Áo ngoài quần	24/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Vũ Thị Ánh Hồng	12A10	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
6	Vũ Thị Ánh Hồng	12A10	Vắng có phép	25/10/2023	0.00	0.00	
7	Vũ Thị Ánh Hồng	12A10	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
8	Vũ Thị Ánh Hồng	12A10	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Thị Bảo Khánh	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	27/10/2023	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Thị Bảo Khánh	12A10	Trốn sinh hoạt	23/10/2023	-2.00	-2.00	
11	Lê Uyên Ly	12A10	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
12	Trần Minh Ngà	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	24/10/2023	-4.00	-4.00	
13	Trần Thị Thanh Ngọc	12A10	Đi học trễ	27/10/2023	-2.00	-2.00	
14	Trương Công Quý	12A10	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
15	Đồng Tấn Sơn	12A10	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
16	Lê Nguyễn Minh Thư	12A10	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
17	Nguyễn Trần Thủy Tiên	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/10/2023	-4.00	-4.00	
18	Nguyễn Trần Thủy Tiên	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	27/10/2023	-4.00	-4.00	
19	Nguyễn Trần Thủy Tiên	12A10	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	19

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trương Lan Anh	12A11	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Tấn Đạt	12A11	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Tấn Đạt	12A11	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Tấn Đạt	12A11	Cúp tiết	23/10/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Tấn Đạt	12A11	Không chấp hành kỷ luật	24/10/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Tấn Đạt	12A11	Áo ngoài quần	25/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Vàng Thị Thanh Hà	12A11	Đi học trễ	27/10/2023	-2.00	-2.00	
8	Trần Nhật Thiên Hoàng	12A11	Cúp tiết	23/10/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Đăng Khôi	12A11	Cúp tiết	23/10/2023	-4.00	-4.00	
10	Phạm Hồng Mỹ	12A11	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
11	Nguyễn Kim Ngân	12A11	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
12	Nguyễn Lê Anh Thư	12A11	Đi học trễ	25/10/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Thị Bảo Trâm	12A11	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
14	Nguyễn Thị Bảo Trâm	12A11	Đeo nhiều bông tai, khuyên mũi	23/10/2023	-2.00	-2.00	
15	Nguyễn Thanh Tuyền	12A11	Vắng có phép	23/10/2023	0.00	0.00	
16	Nguyễn Thanh Tuyền	12A11	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
17	Nguyễn Thanh Tuyền	12A11	Chửi thề	26/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-28.00	-28.00	17

, ngày 28 tháng 10 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Duy	12A12	Không Phù hiệu	26/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Hải Đăng	12A12	Không chấp hành kỷ luật	23/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Hải Đăng	12A12	Giày dép	23/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Dương Gia Nghi	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	23/10/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Dương Gia Nghi	12A12	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
6	Trần Anh Thư	12A12	Quần áo không đúng quy định	26/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Trần Trọng Toàn	12A12	Không Phù hiệu	26/10/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Thành Vinh	12A12	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Thành Vinh	12A12	Không chấp hành kỷ luật	24/10/2023	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Đi học trễ	23/10/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	25/10/2023	-4.00	-4.00	
12	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	23/10/2023	-4.00	-4.00	
13	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
14	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Vắng có phép	26/10/2023	0.00	0.00	
15	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Vắng có phép	27/10/2023	0.00	0.00	
16	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Giày dép	23/10/2023	-2.00	-2.00	
17	Nguyễn Lê Thúy Vy	12A12	Đi học trễ	24/10/2023	-2.00	-2.00	
18	Nguyễn Thị Kim Yến	12A12	Vắng có phép	24/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-36.00	-36.00	18

, ngày 28 tháng 10 năm 2023